

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 77/2022 /HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2022

V/v tranh chấp “ Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Nguyễn Tất Ái**.

2/ Ông **Đỗ Ngọc Bình**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Đinh Thị Thoảng** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Bà **Dương Thị Châu**, Kiểm sát viên..

Ngày 26/5//2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2022/TLST- HNGĐ ngày 16/02/2022 về việc “ Ly hôn” theo quyết định xét xử số 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2022 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Anh Nguyễn Phước L, sinh 1981.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã B, TP C, Tiền Giang.

Bị đơn : Chị Nguyễn Thị Trúc L1, sinh 1992.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã B, TP C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Phước L trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Trúc L1 kết hôn với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, TP Mỹ Tho, Tiền Giang ngày 16/8/2017. Hai người chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau mặc dù anh chị cố gắng hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn. Anh không còn tình cảm vợ chồng với chị L1 nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Linh.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 11/12/2020 hiện do chị L1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu chị L1 cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị L1 nuôi con thì anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc L1 trình bày:* Chị thống nhất với tất cả lời trình bày của anh L.

Về hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Phước L.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 11/12/2020 hiện do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn Phước L và chị Nguyễn Thị Trúc L1. Giao con chung cho chị Nguyễn Thị Trúc L1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Buộc anh Nguyễn Phước L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của con (bản sao), CMND, Sổ HK (bản sao chứng thực), đơn yêu cầu xác minh, ; Bị đơn: Bản tự khai; Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu và lời trình bày của anh Nguyễn Phước Long thì anh và chị Nguyễn Thị Trúc L1 kết hôn với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, TP Mỹ Tho, Tiền Giang ngày 16/8/2017 theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa anh L và chị L1 được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh L xin ly hôn với chị L1 thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

[2] Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị L1 và anh L từ khi chung sống với nhau cũng hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau mặc dù anh chị cố gắng hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn. Anh L không còn tình cảm vợ chồng với chị L1 nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với chị Linh. Chị L1 cũng đồng ý ly hôn với anh L. Đây là sự tự nguyện của đương sự không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 11/12/2020 hiện do chị L1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động. Xét thấy yêu cầu nuôi con của chị L1 là phù hợp quy định của pháp luật do con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên chấp nhận. Về yêu cầu cấp dưỡng: Do anh L không có nghề nghiệp ổn định nên anh tự nguyện cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động là phù hợp nên chấp nhận 01 phần yêu cầu của chị Linh.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

- Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn Phước L và chị Nguyễn Thị Trúc L1.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 11/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Trúc L1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Phước L được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Phước L phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng). Anh L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004773 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên phải nộp tiếp 300.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Chị Linh, anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- UBND xã Mỹ Phong;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng